

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 428/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 01 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục đính chính một số sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày trong các Quyết định là văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/7/2017 đến 31/12/2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 80/TTr-STP ngày 23/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục đính chính một số sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày trong các Quyết định là văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong thời điểm từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến 31 tháng 12 năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Quang

DANH MỤC

Đính chính một số sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày trong các Quyết định là văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành trong thời điểm từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến 31 tháng 12 năm 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên)

STT	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu	Đính chính
1.	12/2017/QĐ-UBND	11/7/2017	Ban hành Quy định tiêu chuẩn đơn vị chính quyền trong sạch, vững mạnh; quy trình xét duyệt, công nhận và mức thưởng	<p>- Tại phần căn cứ ban hành sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 4 từ trên xuống thành:</p> <p>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;</p> <p>Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;</p> <p>Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013”</p> <p>- Tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 4; Điểm g, h, i Khoản 1 Điều 7; Điểm h Khoản 2 Điều 7; Điểm a, b Khoản 3 Điều 10; Điểm a, b Khoản 1 Điều 11; Điểm b, đ, h Khoản 2 Điều 11; Điểm d Khoản 3 Điều 11; Điểm d Khoản 1 Điều 12 Quy định: Bỏ các ký hiệu gạch đầu dòng (-)</p> <p>- Tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 11 Quy định: Bỏ các ký hiệu dấu cộng (+)</p> <p>- Phần ký ban hành: bỏ từ “TỈNH” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”</p>

2.	13/2017/QĐ-UBND	27/7/2017	Về việc ban hành Quy chế về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức cấp tỉnh ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Hưng Yên đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tại phần căn cứ ban hành: + Sửa căn cứ thứ 1 từ trên xuống thành: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015”. + Bổ căn cứ thứ 5 từ trên xuống: “Căn cứ Quyết định số 3808/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã”. - Bổ sung tiêu đề của Điều 2 là: “Hiệu lực thi hành” - Bổ sung tiêu đề của Điều 3 là: “Trách nhiệm thi hành” - Phần nơi nhận: + Bổ sung nơi nhận: “UBMTTQ tỉnh” + Sửa nơi nhận: “Cục KTVQPPL - Bộ Tư pháp” thành “Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp)” + Sửa lại nơi nhận: “Sở Tư pháp” thành “CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp)”
3.	15/2017/QĐ-UBND	16/8/2017	Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017/ của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên Quyết định: Bỏ cụm từ “và bãi bỏ” sau cụm từ “Sửa đổi, bổ sung” - Sửa lại căn cứ thứ 1 thành: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015” - Sửa “Điều 3” thành “Điều 4” và sửa “Điều 4” thành “Điều 3” - Phần nơi nhận: Bổ sung nơi nhận: “UBMTTQ tỉnh”

4.	16/2017/QĐ-UBND	18/8/2017	Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	<p>- Tại phần căn cứ ban hành sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 4 từ trên xuống thành:</p> <p>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;</p> <p>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;</p> <p>Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;</p> <p>Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 10 năm 2010”</p> <p>- Bổ sung tiêu đề cho Điều 2 Quyết định là: “Hiệu lực thi hành”</p> <p>- Bổ sung tiêu đề cho Điều 3 Quyết định là: “Trách nhiệm tổ chức thực hiện”</p> <p>- Phần nơi nhận:</p> <p>+ Bổ sung nơi nhận: “UBMTTQ tỉnh”</p> <p>+ Sửa nơi nhận: “Sở Tư pháp (02 bản)” thành “CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp)”</p> <p>- Tại Khoản 1, 2, Điều 2 Quy định thay các kí hiệu gạch đầu dòng (-) bằng các Điểm a, b, c</p> <p>- Tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 6; Điểm b Khoản 2, Điểm b, c Khoản 3 Điều 8 Quy định bỏ các kí hiệu gạch đầu dòng (-)</p>
5.	17/2017/QĐ-UBND	21/8/2017	Quy định chế độ thù lao chuyên trách Ban đại diện Hội người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện; Hội Người cao tuổi cấp xã; Chi hội Người cao tuổi ở thôn, khu phố tỉnh Hưng Yên	<p>- Tại phần căn cứ ban hành sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 2 từ trên xuống thành:</p> <p>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;</p> <p>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;”</p> <p>- Phần nơi nhận: Bổ sung nơi nhận: “UBMTTQ tỉnh”</p>
6.	18/2017/QĐ-UBND	01/9/2017	Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều tại Quyết định số	<p>- Tên Quyết định: Thay cụm từ “và bãi bỏ một số điều tại” thành “một số điều”;</p>

			07/2016/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định hoạt động vận tải đường bộ bằng xe ô tô trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Tại phần căn cứ ban hành sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 2 từ trên xuống thành: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;” - Sửa “Điều 3” thành “Điều 4” và bổ sung tiêu đề là “Hiệu lực thi hành” - Sửa “Điều 4” thành “Điều 3” và bổ sung tiêu đề là “Trách nhiệm tổ chức thực hiện” - Phần nơi nhận: + Sửa nơi nhận: “Nhu Điều 4” thành “Nhu Điều 3”; + Bổ sung nơi nhận: “UBMTTQ tỉnh”; “CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp)”
7.	19/2017/QĐ-UBND	05/9/2017	Ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Tại phần căn cứ ban hành sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 3 từ trên xuống thành: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014”. + Bỏ căn cứ: “Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015”. + Thay dấu phẩy (,) bằng dấu chấm (.) tại căn cứ cuối cùng. - Bổ sung tiêu đề của Điều 2 là: “Hiệu lực thi hành” - Bổ sung tiêu đề của Điều 3 là: “Trách nhiệm thi hành”
8.	20/2017/QĐ-UBND	06/9/2017	Ban hành Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Tại phần căn cứ ban hành sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 2 từ trên xuống thành: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

				<p>Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung tiêu đề của Điều 2 là: “Hiệu lực thi hành” - Bổ sung tiêu đề của Điều 3 là: “Trách nhiệm thi hành” - Tại Điều 3 của Quy định, thay các ký hiệu gạch đầu dòng (-) bằng các Khoản là 1, 2, 3. - Tại Khoản 2 Điều 4 của Quy định thay các ký hiệu gạch đầu dòng (-) bằng các Điểm là a, b, c.
9.	21/2017/QĐ-UBND	07/9/2017	Ban hành Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Hưng Yên quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Tại phần căn cứ: + Sửa căn cứ thứ 1 và căn cứ thứ 3, 4, 5 từ trên xuống thành: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009; Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015”. + Bổ căn cứ “Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015” và “Quyết định số 2126/QĐ-BYT ngày 26/5/2017 của Bộ Y tế đính chính Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp”.
10.	22/2017/QĐ-UBND	12/9/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 3 từ trên xuống thành: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ

			định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên	ngày 29 tháng 6 năm 2009”. - Tại Khoản 7 Điều 1: Bỏ các ký hiệu dấu cộng (+) và gạch đầu dòng (-) - Sửa “Điều 2” thành “Điều 3” và sửa “Điều 3” thành “Điều 2” - Sửa nơi nhận: “Như Điều 3” thành “Như Điều 2”
11.	23/2017/QĐ-UBND	13/9/2017	Sửa đổi Điều 1 Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên	- Tên của Quyết định sửa lại như sau: “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh giá tối thiểu sản phẩm tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên” vào sau cụm từ - Sửa từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 3 từ trên xuống thành: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014”. - Sửa lại kiểu chữ của tiêu đề Điều 1 thành kiểu chữ “đứng đậm”. - Bổ sung tiêu đề của Điều 2 là “ Trách nhiệm của Cục thuế tỉnh ”. - Bổ sung tiêu đề của Điều 3 là “ Hiệu lực và trách nhiệm tổ chức thực hiện ”. - Phần nơi nhận: + Bổ sung nơi nhận: “UBMTTQ tỉnh”; + Sửa lại nơi nhận: “Sở Tư pháp (02 bản)” thành “CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp)”
12.	24/2017/QĐ-UBND	13/10/2017	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội	- Tại phần căn cứ ban hành: + Sửa lại căn cứ thứ 1 thành: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015”.

			<p>để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh</p>	<p>+ Tách căn cứ thứ 3 từ trên xuống thành: “Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/02/2002 về ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội; Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/02/2002 của Thủ tướng Chính phủ” + Thay từ “Xét đề nghị” bằng cụm từ “Theo đề nghị” và thay dấu phẩy (,) bằng dấu chấm (.) tại căn cứ cuối cùng. - Bổ sung tiêu đề Điều 2 Quyết định là: “Hiệu lực thi hành” - Bổ sung tiêu đề Điều 3 Quyết định là: “Trách nhiệm thi hành” - Phần nơi nhận: Sửa lại nơi nhận: “Sở Tư pháp” thành “CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp)” - Tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7 Điều 17 Quy chế: thay dấu chấm (.) bằng dấu ngoặc đơn sau ký hiệu chữ cái a, b, c...</p>
13.	26/2017/QĐ-UBND	30/10/2017	<p>Ban hành Quy định hình thức; phương thức; việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ tại các di tích lịch sử - văn hóa là các cơ sở tín ngưỡng đã được xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p>	<p>- Tại phần căn cứ: Sửa từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 3 từ trên xuống thành: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009”. - Bổ sung tiêu đề Điều 2 là: “Hiệu lực thi hành” - Bổ sung tiêu đề Điều 3 là “Trách nhiệm thi hành”</p>

				- Phần nơi nhận: Sửa nơi nhận là “Sở Tư pháp (Phòng XD và KT VBQPPL) thành “CSDLQG về PL (Sở Tư pháp)”.
14.	27/2017/QĐ-UBND	30/11/2017	Ban hành Quy định tiêu chí chấm điểm lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Sửa từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 2 từ trên xuống thành “ <i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;</i> <i>Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014</i> ” - Bổ sung tiêu đề Điều 2 Quyết định là: “ Hiệu lực thi hành ” - Bổ sung tiêu đề Điều 3 Quyết định là: “ Trách nhiệm thi hành ”
15.	28/2017/QĐ-UBND	05/12/2017	Ban hành Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Hưng Yên	- Tại phần căn cứ: + Sửa từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 2 từ trên xuống thành: “ <i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;</i> <i>Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014</i> ” + Tách căn cứ thứ 3 từ trên xuống thành: “ <i>Căn cứ Nghị định số 03/2015/NĐ-CP ngày 06/01/2015 của Chính phủ quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của</i>

				<p><i>Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường”</i></p> <p>+ Tách căn cứ thứ 4 từ trên xuống thành:</p> <p><i>“Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;</i></p> <p><i>Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;</i></p> <p><i>Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;</i></p> <p><i>Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;</i></p> <p><i>Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác bảo vệ môi trường;”</i></p> <p>- Bổ sung tiêu đề Điều 2 Quyết định là: “Hiệu lực thi hành”</p> <p>- Bổ sung tiêu đề Điều 3 Quyết định là: “Trách nhiệm thi hành”</p> <p>- Tại phần nơi nhận: Sửa nơi nhận: “Lưu: VT, CV:TNMT” thành “Lưu: VT, CV”</p>
16.	29/2017/QĐ-UBND	05/12/2017	Ban hành Quy định chi tiết trình tự, thủ tục xác định giá đất cụ thể một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<p>- Bổ sung tiêu đề Điều 2 của Quyết định là: “Trách nhiệm và hiệu lực thi hành”</p> <p>- Tại Điều 4 Quy định: Thay các ký hiệu gạch đầu dòng (-) bằng các khoản là 1, 2, 3, 4.</p> <p>- Tại Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều 9; Điểm a, b Khoản 1,</p>

				<p>Điểm b Khoản 3 Điều 11 Quy định: Bỏ các ký hiệu gạch đầu dòng (-)</p> <p>- Tại Khoản 4 Điều 11 Quy định: thay kí hiệu gạch đầu dòng (-) bằng các Điểm a, b</p>
17.	31/2017/QĐ-UBND	20/12/2017	<p>Về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2015</p>	<p>- Tại tên của Quyết định: bỏ từ “về việc” trước cụm từ “sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất...”</p> <p>- Sau phần căn cứ: bổ sung cụm từ “<i>Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1022/TTr-STNMT ngày 28/11/2017.</i>”</p> <p>- Sửa lại kiểu chữ của tiêu đề Điều 1 của Quyết định thành kiểu chữ “đứng đậm”</p> <p>- Bổ sung tiêu đề của Điều 3 là “Trách nhiệm và hiệu lực thi hành”.</p> <p>- Phần nơi nhận:</p> <p>+ Sửa lại nơi nhận: “Lưu VT, TH^{NA}” thành “Lưu: VT, TH^{NA}”</p> <p>+ Bổ sung nơi nhận: “Công báo tỉnh”.</p>
18.	34/2017/QĐ-UBND	29/12/2017	<p>Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p>	<p>- Tại phần căn cứ:</p> <p>+ Sửa từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 2 từ trên xuống thành: “<i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;</i> <i>Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014</i>”</p> <p>+ Bỏ căn cứ thứ 5 “Căn cứ Kết luận kiểm tra số 32/KL-KTrVB ngày 19/7/2017 của Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp”.</p> <p>- Sửa “Điều 2” thành “Điều 3” và “Điều 3” thành “Điều 2”</p> <p>- Phần nơi nhận:</p> <p>+ Sửa nơi nhận: “Nhu Điều 3” thành “Nhu Điều 2”</p> <p>+ Bổ sung nơi nhận: “UBMTTQ tỉnh”</p>

19.	01/2018/QĐ-UBND	12/01/2018	Ban hành quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài	<p>- Tại phần căn cứ ban hành sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 10 từ trên xuống thành:</p> <p>“<i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015</i>”;</p> <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005</i>;</p> <p><i>Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009</i>”;</p> <p><i>Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008</i>;</p> <p><i>Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010</i>;</p> <p><i>Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003</i>;</p> <p><i>Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005</i>;</p> <p><i>Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013</i>;</p> <p><i>Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013</i>;</p> <p><i>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015</i>”</p> <p>- Tại Quy định: bỏ kí hiệu gạch đầu dòng (-) tại các Điểm trong các Điều: 11, 12, 13, 19, 20, 25 của Quy định</p>
20.	03/2018/QĐ-UBND	19/01/2018	Thực hiện chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy về làm công chức tại xã, phường, thị trấn giai đoạn 2018 - 2021.	<p>- Bỏ kí hiệu gạch đầu dòng tại Điểm b, c Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2 và Điểm a Khoản 4 Điều 1 Quyết định.</p>
21.	06/2018/QĐUBND	02/02/2018	Sửa đổi, bổ sung quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp các khoản lệ phí	<p>- Tại tên của Quyết định: Bổ sung cụm từ “một số điều của” trước cụm từ “Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND...” sau cụm từ “Sửa đổi, bổ sung”.</p> <p>- Phần căn cứ: sửa lại căn cứ thứ nhất và thứ 2 từ trên xuống thành: “<i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19</i></p>

			trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<p><i>tháng 6 năm 2015</i>”;</p> <p><i>Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015</i>”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại tiêu đề Điều 1 sửa kiểu chữ thành kiểu chữ “đứng đậm” - Bổ sung tiêu đề Điều 2 thành: “Trách nhiệm tổ chức thực hiện” - Bổ sung tiêu đề Điều 3 thành: “Hiệu lực thi hành”
22.	07/2018/QĐ-UBND	08/02/2018	Phân cấp thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt tiêu đề Điều 5 thành: “Trách nhiệm tổ chức thực hiện” - Phần nơi nhận: + Sửa nơi nhận: “Cục KTVBPQPL - Bộ Tư pháp” thành “Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp)” + Bổ sung nơi nhận: “Ủy ban MTTQ tỉnh”.
23.	08/2018/QĐ-UBND	08/02/2018	Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung tiêu đề Điều 37 Quy chế: “Trách nhiệm của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ” - Bổ sung tiêu đề Điều 38 Quy chế: “Trách nhiệm thi hành”
24.	09/2018/QĐ-UBND	26/02/2018	Thành lập Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hưng Yên trực thuộc Sở Y tế Hưng Yên.	<ul style="list-style-type: none"> - Phần căn cứ: bỏ căn cứ thứ 8 từ trên xuống: “<i>Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên</i>” - Phần nơi nhận: + Bổ sung nơi nhận: “UBMTTQ tỉnh” và “Công báo tỉnh.”;
25.	10/2018/QĐ-UBND	28/02/2018	Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	<ul style="list-style-type: none"> - Tại phần căn cứ ban hành sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 3 từ trên xuống thành: “<i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015</i>”; “<i>Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012</i>; “<i>Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015</i>” - Phần nơi nhận: + Sửa nơi nhận “Sở Tư pháp (02 bản)” thành “CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp)”

26.	11/2018/QĐ-UBND	28/02/2018	Quy định giá dịch vụ đò, phà ngang sông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	<p>- Tại phần căn cứ ban hành sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 5 từ trên xuống thành: <i>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;</i> <i>Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;</i> <i>Căn cứ Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;</i> <i>Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;</i> <i>Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014”</i></p> <p>- Phần nơi nhận: + Sửa nơi nhận “Sở Tư pháp (02 bản)” thành “CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp)”</p>
27.	12/2018/QĐ-UBND	15/3/2018	Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020.	<p>- Tại phần căn cứ ban hành sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 3 từ trên xuống thành: <i>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015”;</i> <i>Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;</i> <i>Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;”</i></p> <p>- Tại Khoản 2 Điều 2: bỏ từ “chỉ được” - Tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 3: thay các kí hiệu gạch đầu dòng thành các Điểm là a, b, c</p>
28.	13/2018/QĐ-UBND	16/3/2018	Về việc đổi tên và tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp Hưng Yên.	<p>- Tại phần căn cứ ban hành sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 2 từ trên xuống thành: <i>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015”;</i> <i>Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;”</i></p>

29.	14/2018/QĐ-UBND	03/4/2018	Ban hành Quy định chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa lại kiểu chữ của tiêu đề của Điều 2, 3 trong Quyết định và tất cả các Điều của quy định thành kiểu chữ “đứng đậm” - Bỏ dấu “/.” ở cuối Điều 2 Quyết định. - Phần nơi nhận: Sửa lại cụm từ “Lưu: VT” thành “Lưu: VT; CV.TH^C” - Tại Khoản 2 Điều 8 Quy định: thay kí hiệu dấu gạch đầu dòng (-) bằng các Điểm là a, b, c
30.	15/2018/QĐ-UBND	15/4/2018	Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa lại kiểu chữ của tiêu đề các Điều 2, 3, 4 trong Quyết định thành kiểu chữ “đứng đậm” - Phần nơi nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Sửa nơi nhận “Sở Tư pháp (02 bản)” thành “CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp)” + Bổ sung nơi nhận “Ủy ban MTTQ tỉnh”
31.	16/2018/QĐ-UBND	15/4/2018	Ban hành Quy định sản xuất, cung cấp, sử dụng nước sạch và bảo vệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Khoản 2 Điều 12 Quy định: thay kí hiệu dấu gạch đầu dòng (-) bằng các Điểm là a, b, c và bỏ các ký hiệu dấu cộng (+) tại gạch đầu dòng cuối cùng Khoản 2 Điều này. - Tại Điểm b Khoản 1 Điều 26, Điểm c Khoản 7 Điều 26 Quy định bỏ kí hiệu dấu cộng (+) và gạch đầu dòng (-) - Phần nơi nhận: Bổ sung nơi nhận “Ủy ban MTTQ tỉnh”
32.	17/2018/QĐ-UBND	24/4/2018	Về việc tổ chức lại Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Phần căn cứ ban hành: <ul style="list-style-type: none"> + Sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 2 từ trên xuống thành: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015”; Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012” + Bỏ căn cứ thứ 6 từ trên xuống: “Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công

				<p><i>chức, viên chức tỉnh Hưng Yên</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần nơi nhận: + Bổ sung nơi nhận “Ủy ban MTTQ tỉnh” + Sửa lại nơi nhận: “Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp)”
33.	18/2018/QĐ-UBND	17/5/2018	Ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong hoạt động xuất bản đặc san, bản tin, thông tin điện tử và truyền thanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Điểm e Khoản 3 Điều 6 và Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 9 Quy định: bỏ các kí hiệu gạch đầu dòng (-). - Phần nơi nhận: Bổ sung nơi nhận “Ủy ban MTTQ tỉnh”
34.	19/2018/QĐ-UBND	18/5/2018	Ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung tiêu đề Điều 2 là: “Hiệu lực thi hành” - Bổ sung tiêu đề Điều 3 là: “Trách nhiệm tổ chức thực hiện” - Phần nơi nhận: + Bổ sung nơi nhận “Ủy ban MTTQ tỉnh” + Sửa lại nơi nhận: “Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh” thành “Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh” - Tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 4, Điểm a, b Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 6, Điểm b, c Khoản 1 Điều 11 Quy định: Bỏ các kí hiệu gạch đầu dòng (-)
35.	20/2018/QĐ-UBND	21/5/2018	Về việc chấp thuận thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc UBND huyện, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Phần căn cứ ban hành: + Sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 3 từ trên xuống thành: “<i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;</i> <i>Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;</i> <i>Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014</i>” + Bỏ căn cứ thứ 15 từ trên xuống: “<i>Căn cứ Quyết định số</i>

				<p>06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa lại kiểu chữ của tiêu đề Điều 1 thành kiểu chữ “đứng đậm” - Phần nơi nhận: Bổ sung nơi nhận “Ủy ban MTTQ tỉnh”
36.	21/2018/QĐ-UBND	15/6/2018	Về việc quy định mức đóng góp đối với đối tượng cai nghiện tự nguyện trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung tiêu đề Điều 2 là: “Tổ chức thực hiện” - Bổ sung tiêu đề Điều 3 là “Trách nhiệm và hiệu lực thi hành” - Bổ sung cụm từ “Về việc quy định mức đóng góp đối với đối tượng cai nghiện tự nguyện tỉnh Hưng Yên” vào sau cụm từ “Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh” tại Đoạn 2 Điều 3. - Phần nơi nhận: Bổ sung nơi nhận “Ủy ban MTTQ tỉnh”
37.	22/2018/QĐ-UBND	25/6/2018	Về việc ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Phần căn cứ ban hành: Sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 3 từ trên xuống thành: <i>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015”;</i> <i>Căn cứ Luật Cơ yếu ngày 26 tháng 11 năm 2011;</i> <i>Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000”</i>
38.	24/2018/QĐ-UBND	29/6/2018	Về việc điều chỉnh mức trợ cấp nuôi dưỡng tập trung, mức hỗ trợ chi phí mai táng và một số chế độ khác cho các đối tượng sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung cụm từ “Về việc Điều chỉnh mức trợ cấp nuôi dưỡng tập trung, mức hỗ trợ chi phí mai táng phí và một số chế độ chính sách khác cho các đối tượng sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập” vào sau cụm từ “Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh” tại Khoản 2, Điều 4. - Phần nơi nhận: + Bổ sung nơi nhận “Ủy ban MTTQ tỉnh” + Bổ sung dấu chấm phẩy “;” sau nơi nhận “Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL).”

39.	25/2018/QĐ-UBND	03/7/2018	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Phần nơi nhận: + Bổ sung nơi nhận “Ủy ban MTTQ tỉnh” + Sửa nơi nhận: “Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp)”; “CSDLQG về pháp luật, Sở Tư pháp” thành “CSDLQG về pháp luật, (Sở Tư pháp)”
40.	27/2018/QĐ-UBND	26/7/2018	Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ “Căn cứ Công văn số 228/HĐND-KTNS ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn định mức máy móc thiết bị chuyên dùng” - Phần nơi nhận: Bổ sung nơi nhận “Ủy ban MTTQ tỉnh”
41.	28/2018/QĐ-UBND	31/7/2018	Ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) làm căn cứ thu tiền sử dụng đất khi công nhận quyền sử dụng đất ở; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở; công nhận quyền sử dụng đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (không phải đất ở) cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	<ul style="list-style-type: none"> - Phần căn cứ ban hành: + Sửa lại từ căn cứ thứ 1 đến căn cứ thứ 2 từ trên xuống thành: “<i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015</i>”; “<i>Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013</i>”; + Bỏ “Căn cứ Công văn số 260/HĐND-KTNS ngày 12/7/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất (K) làm căn cứ thu tiền sử dụng đất khi công nhận quyền sử dụng đất ở theo nội dung Công văn 1431/UBND-TH ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh” + Bổ sung cụm từ “<i>của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất</i>” vào sau căn cứ thứ 8 từ trên xuống. + Bổ sung cụm từ “<i>Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất</i>” vào sau căn cứ thứ 9 từ trên xuống. - Tại Điều 2 Quyết định:

				<p>+ Bổ sung tiêu đề: “Hiệu lực thi hành”</p> <p>+ Bổ sung từ “Quyết định” trước cụm từ “số 1304/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh...”</p> <p>- Bổ sung tiêu đề Điều 3 Quyết định: “Trách nhiệm tổ chức thực hiện”</p>
42.	32/2018/QĐ-UBND	20/8/2018	Về việc quy định hỗ trợ công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2018/NĐ-CP làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hưng Yên quản lý thời việc theo nguyện vọng.	- Phần nơi nhận: Bổ sung nơi nhận: “Công báo tỉnh”
43.	34/2018/QĐ-UBND	05/10/2018	Ban hành Quy định về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<p>- Tại Điều 3 Quy định: Sửa lại số thứ tự “Khoản 6” thành “Khoản 5”; “Khoản 7” thành “Khoản 6”; “Khoản 8” thành “Khoản 7”</p> <p>- Sửa “Điều 28. Chế độ báo cáo, thống kê” thành “Điều 29. Chế độ báo cáo, thống kê”</p>
44.	38/2018/QĐ-UBND	16/10/2018	Quy định mức thu học phí, các khoản thu khác và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Hưng Yên từ năm học 2018 -2019 đến năm học 2020 - 2021.	<p>- Sửa lại kiểu chữ của tiêu đề Điều 1 thành kiểu chữ “đứng đậm”</p> <p>- Phần nơi nhận: Sửa nơi nhận: “Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp)”; “CSDLQG về pháp luật, Sở Tư pháp” thành “ CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp)”</p>
45.	39/2018/QĐ-UBND	01/11/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp	- Sửa lại tên của Quyết định như sau: “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số

			quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh	06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên” - Bỏ “Căn cứ Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập;” - Phần nơi nhận: Sửa nơi nhận: “Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp)” - Sửa “Điều 2” thành “Điều 3”, và sửa “Điều 3” thành “Điều 2”
46.	40/2018/QĐ-UBND	05/11/2018	Tổ chức lại Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Bỏ “Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên” - Phần nơi nhận: + Bổ sung nơi nhận: “Công báo tỉnh”; “UBMTTQ tỉnh”; + Sửa nơi nhận: “Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp)”
47.	45/2018/QĐ-UBND	07/12/2018	Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên	- Bỏ “Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên”